

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn xã

Thực hiện kế hoạch số: 02/KH-ĐGS ngày 29/3/2022 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng, tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016- 2021; Ủy ban nhân dân xã Phước Thành báo cáo như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình:

1. Thực trạng tài nguyên rừng:

- Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp xã Phước Thành là: 8.211,64 ha.

1.1. Diện tích rừng và diện tích chưa thành rừng phân theo hiện trạng rừng:

a) Diện tích có rừng 3.490,77 ha, gồm:

- Rừng tự nhiên: 3.176,50 ha;

- Rừng trồng: 314,27 ha

b) Diện tích đất chưa có rừng: 4.720,87 ha

1.2. Diện tích rừng và diện tích chưa thành rừng phân theo mục đích sử dụng:

- Phòng hộ: 3.010,68 ha (gồm: Rừng tự nhiên 2.826,87 ha; diện tích rừng trồng chưa thành rừng 183,81 ha);

- Sản xuất: 470,16 ha (gồm: Rừng tự nhiên: 349,63 ha; diện tích rừng trồng chưa thành rừng 120,53 ha).

1.3. Độ che phủ rừng:

Độ che phủ rừng xã Phước Thành tại thời điểm tháng 12/2021 là 27,5 %

2. Thực trạng về lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thuộc ủy ban nhân xã và đơn vị chủ rừng:

2.1 Thực trạng về lực lượng của ủy ban nhân xã :

Ủy ban nhân dân xã lực lượng bảo vệ rừng gồm có: 01 Ban chỉ huy bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng 15 người.

Trong đó: Phó Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban và 02 phó ban (Kiểm Lâm địa bàn) làm phó ban trực cùng với 12 trưởng, phó các ban ngành thuộc ủy ban nhân dân xã là thành viên và 05 tổ cộng đồng bảo vệ rừng của 05 thôn 93 người. Công tác của Ban chỉ huy là làm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa giới hành chính do địa phương quản lý. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác

quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của đơn vị chủ rừng và các cộng đồng nhận bảo vệ, đồng thời tăng cường phối hợp lực lượng trong công tác truy quét chống phá rừng và phong cháy, chữa cháy rừng.

2.2 Thực trạng về lực lượng đơn vị chủ rừng:

- Ban QLRPĐN liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu bố trí 01 Trạm QLBRV, Trạm QLBRV Phước Thành, gồm 04 nhân viên;

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh

1. Căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện về công tác quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng trong giai đoạn 2016 - 2021: (thống kê tổng hợp danh mục văn bản).

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 28/11/2017;
- Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10, ngày 29/6/2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013;
- Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14, ngày 22/11/2019;
- Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;
- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;
- Quy chế số 06/QC-BCA-BNN&PTNT ngày 30/12/2020 giữa Bộ Công an và

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phối hợp trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng;

- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Kế hoạch số 66/KHPH-PCCC-KL ngày 09/4/2021 về việc phối hợp giữa Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và Cục Kiểm lâm trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Kế hoạch số 4603/KH-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

- Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số nội dung tại Điều 1, Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 496/QĐ- UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

- Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

- Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2020;

- Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quy chế số 27/QC-SNNPTNT-CAT ngày 17/3/2021 về việc phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quy chế số 508/QCPH-QS-BP-CA-SNNPTNT ngày 03/4/2017 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác bảo vệ biên giới, biển đảo; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

2. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản hướng dẫn, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2021 theo thẩm quyền: (thống kê kèm danh mục văn bản ban hành).

- Đảng ủy xã đã cụ thể hóa kế hoạch số 65-KH/TU ngày 10/5/2017 của tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng;

- Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch số: /KH-UBND ngày về thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng;

- Hàng năm xây dựng phương án PCCCR&TQCPR; kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; tổ chức thực hiện phương án đã dự phê duyệt.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Ngay từ đầu mùa khô chính quyền địa phương chủ động phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, đơn vị chủ rừng đã xây dựng kế hoạch, tổ chức họp dân tuyên truyền trong nhân dân bằng nhiều hình thức: Hệ thống truyền thanh của xã, lồng ghép trong các buổi họp dân; hướng dẫn người dân đốt dọn nương rẫy theo đúng quy trình, thời điểm, vận động người dân ký cam kết không chặt phá rừng làm rẫy, lấn chiếm trái pháp luật.

3. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân (khách quan, chủ quan): hạn chế quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế quy định trong các văn bản cụ thể hoá chỉ đạo, điều hành, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

- Các văn bản pháp luật ban hành pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột;
- Tính ổn định của văn bản pháp luật thấp, thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung;

Tính quy phạm pháp luật chưa bảo đảm, chưa phù hợp thực tiễn;

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn xã

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

a) Công tác quản lý rừng:

-Phối hợp với Chi cục kiểm lâm tiếp nhận bàn giao quy hoạch, triển khai công tác quản lý, bảo vệ rừng trên kết quả quy hoạch đã được phê duyệt;

-Tham gia công tác nhận bàn giao thực địa quản lý, đất quy hoạch đưa ra 03 loại rừng để sản xuất nông nghiệp cho UBND xã.

-Nhận mốc ranh giới quản lý rừng và đất lâm nghiệp: Hiện nay đơn vị chủ rừng, UBND xã trực tiếp quản lý.

-Lập hồ sơ quản lý nương rẫy trên địa bàn xã.

-Phối hợp với Hạt kiểm lâm theo dõi diễn biến rừng.

b) Công tác bảo vệ rừng:

-Công tác truy quét chống phá rừng trên địa bàn xã giai đoạn 2016 – 2021: Xác định công tác tuần tra truy quét chống phá rừng là ưu tiên hàng đầu nên được triển khai quyết liệt, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại tài nguyên rừng trên địa bàn xã; các vụ việc vi phạm đều được phát hiện kịp thời, lập hồ sơ chuyển Hạt Kiểm Lâm huyện xử lý theo quy định của pháp luật. Từ năm 2016 đến nay phát hiện và lập hồ sơ chuyển Hạt Kiểm Lâm huyện xử lý 11 vụ; tịch thu 3,320 m³ gỗ các loại, 02 xe mô tô, thu nộp ngân sách 11 triệu đồng (*Có phụ biểu 3 kèm theo*).

Đặc biệt là tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh với huyện huyện Khánh Sơn thuộc tiểu khu 49a,b.

+ Công tác tuyên truyền: Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm có tính chiến lược và lâu dài, trong thời gian qua UBND xã tổ chức tuyên truyền từ năm 2016-2021 được 22 đợt/1389 người tham gia; tuyên truyền cho người dân sống trong khu vực giáp ranh về chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về công tác Quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng. Hướng dẫn và cho làm cam kết được 329 hộ thực hiện đúng quy định về việc phát đốt dọn nương rẫy trong mùa khô. Việc phối hợp tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật trong thời gian qua đã phần nào nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của rừng đối với đời sống của con người cho cộng đồng dân cư sống ở trong rừng, ven rừng thuộc khu vực giáp ranh. (*Kèm theo phụ biểu 01*)

+ Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng: Hàng năm Ban chỉ huy BVR&PCCCR đều xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã. Triển khai thực hiện xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và

truy quét chống phá rừng hàng năm làm căn cứ pháp lý để các ban ngành có liên quan trên địa bàn xã chủ động, sẵn sàng, giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng qua đó tăng cường hơn nữa các hoạt động như tuyên truyền, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, công cụ..., bố trí điểm trực, tổ chức tuần tra, truy quét, nhằm phát hiện kịp thời, ứng cứu và ngăn chặn những tình huống, hoạt động trái pháp luật, gây nguy hại làm suy giảm diện tích và chất lượng rừng; Tình từ năm 2016-2021 đã xảy ra 03 vụ cháy rừng, với diện tích bị cháy là 1,392 ha, số người tham gia cứu chữa 85 người, cháy lướt dưới tán rừng thiệt hại không đáng kể; (Có phụ biểu 04 kèm theo)

2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng:

2.1 Công tác giao khoán bảo vệ rừng kết hợp triển khai mô hình sinh kế:

- Ban QLRPĐN liên hồ Sông Sắt-Sông Trâu đang triển khai thực hiện các dự án khoán bảo vệ rừng theo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm, đã thực hiện hợp đồng giao khoán đến thời điểm hiện nay cho 05 cộng đồng/93 hộ, với tổng diện tích: 2.680 ha;

- Công tác quản lý sử dụng nguồn kinh phí giao khoán bảo vệ đã ban hành quy chế quản lý sử dụng trích lại phần trăm thực hiện mô hình sinh kế nuôi Bò, đến nay đã phát triển được trên 173 con Bò, Dê.

2.2 Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng:

2.2.1 Kết quả trồng rừng, chăm sóc rừng theo các Chương trình, dự án;

Công tác trồng và chăm sóc rừng phòng hộ: Trong giai đoạn 2016-2021 đơn vị chủ rừng đã tổ chức trồng rừng, chăm sóc rừng trồng phòng hộ gồm loài cây Điều, keo. Chất lượng cây trồng đang trong thời kỳ sinh trưởng tốt, đảm bảo đúng mật độ quy định. (do đơn vị chủ rừng đầu tư trồng)

3. Đánh giá kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 so chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh (chỉ tiêu giai đoạn 2016 – 2020 và chỉ tiêu của năm 2021):

Độ che phủ rừng xã Phước Thành năm 2016 là 25,34% đến năm 2021 tăng lên 27,5%, nguyên nhân là tiêu chí rừng tự nhiên thay đổi giữa Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 (Dự án điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng tỉnh Ninh Thuận được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 07/5/2021)

Tình trạng phá rừng trái pháp luật được kiểm soát, diện tích rừng được bảo vệ nên tỷ lệ che phủ rừng được duy trì, hơn nữa một số diện tích rừng trồng trong thời gian tới sẽ được nghiệm thu thành rừng, góp phần tăng tỷ lệ độ che phủ rừng.

4. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước chính quyền các cấp và hoạt động của Kiểm lâm về hoạt động lâm nghiệp tại địa phương.

-Thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW, ngày 12-01-2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được các cấp ủy, chính quyền, các ngành trong hệ thống chính trị quan tâm triển

khai, đạt được những kết quả quan trọng đặc biệt là sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi cá nhân đối với việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương được nâng cao.

-Trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền địa phương được nâng cao, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời; tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng. Quá đó, công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực.

IV. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi, khó khăn:

1.1 Thuận lợi:

-Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy xã, Ban chỉ đạo huyện (Hạt Kiểm Lâm) tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

-Công tác phối kết hợp giữa cơ quan, đơn vị, ngành chức năng được triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp tích cực; tình hình vi phạm pháp luật về lâm nghiệp được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn; công tác phát triển rừng được triển khai thực hiện đạt kế hoạch, gắn bảo vệ rừng kết hợp sinh kế cho người dân đã giúp người dân có nguồn thu nhập ổn định, góp phần giảm nghèo bền vững.

-Công tác truy quét chống phá rừng được triển khai tích cực, quyết liệt; sự phối kết hợp nhịp nhàng trong công tác chống phá rừng được nâng lên; Chủ rừng xác định được vai trò, trách nhiệm của mình và đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ chống phá rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

-Các tổ cộng đồng nhận khoán chăm sóc BVR theo Nghị định 75/2015 của Chính phủ, đã ý thức được vai trò trách nhiệm của mình, chủ động cùng cố các chốt bảo vệ rừng, tổ chức ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng cũng như thực hiện công tác PCCCR trên lâm phần mình nhận khoán bảo vệ.

-Công tác giao rừng khoán quản cho các tổ chức, cộng đồng thôn đã dần phát huy hiệu quả, qua đó tạo thêm nguồn thu cho người dân tham gia bảo vệ rừng phần nào giảm được áp lực cho công tác QL BVR.

1.2 Khó khăn:

- Diện tích rừng phần lớn nằm trên địa hình đồi núi hiểm trở, giáp ranh với nhiều xã trong và ngoài tỉnh, huyện phần làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát hiện và triển khai chống phá rừng và chữa cháy rừng.

- Phần lớn diện tích đất nông nghiệp của người dân hiện xen kẽ trong rừng dẫn tới các hành vi lấn chiếm rừng và đất rừng trái phép để coi rẫy, mở rộng diện tích nương rẫy mỗi năm rất khó phát hiện; việc phát, đốt nương rẫy để canh tác nông nghiệp dễ có nguy cơ cháy lan vào rừng.

- Chính sách hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng theo Quyết định số 07/2012/QĐ-CP ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng chưa được quan tâm, triển khai thực hiện.

2. Kết quả đạt được:

2.1. Đã ngăn chặn gần như triệt để, dứt điểm tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán trái phép lâm sản trên địa bàn xã.

Công tác tuần tra truy quét chống phá rừng được triển khai quyết liệt, có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Tình trạng vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng giảm mạnh so với những năm trước đây cả về tính chất, mức độ vi phạm.

2.2. Các vụ cháy rừng đã được phát hiện và cứu chữa kịp thời nên thiệt hại tài nguyên rừng do cháy gây ra chủ yếu cháy thực bì lướt dưới tán rừng, ít ảnh hưởng đến cây rừng.

2.3. Công tác giao rừng khoán quản cho các tổ chức, cộng đồng thôn phát huy hiệu quả bảo vệ rừng, tạo thêm nguồn thu, sinh kế cho người dân tham gia bảo vệ rừng, góp phần giảm được áp lực cho công tác quản lý, bảo vệ rừng đối với các lực lượng và chính quyền xã.

2.4. Sau khi Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ QLBR giữa các lực lượng ngành lâm nghiệp và chính quyền địa phương các xã được ký ban hành có hiệu lực thi hành, công tác QLBR trên địa bàn xã có chuyển biến tích cực rõ nét.

3. Những tồn tại, hạn chế, bất cập, vướng mắc:

3.1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

- Công tác quản lý rừng và đất rừng còn những tồn tại, vướng mắc, bất cập: một số diện tích rừng và đất rừng có hiện trạng quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 199/QĐ-UBND, ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025 trên bản đồ không trùng với hiện trạng thực tế ngoài thực địa, diện tích đất nương rẫy của người dân xen kẽ trong rừng và đất rừng chưa được bóc tách.

- Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trái pháp luật vẫn còn xảy ra tiềm ẩn nhiều bất ổn khó lường.

- Phần lớn diện tích đất nông nghiệp của người dân hiện xen kẽ trong lâm phần dẫn tới các hành vi lấn chiếm rừng và đất rừng trái phép để coi nới, mở rộng diện tích nương rẫy mỗi năm rất khó phát hiện; việc phát, đốt nương rẫy để canh tác nông nghiệp dễ có nguy cơ cháy lan vào rừng.

- Đơn vị chủ rừng chưa có biện pháp hữu hiệu để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ phá rừng xảy ra trên lâm phần được giao quản lý; lực lượng chuyên trách quản lý bảo vệ rừng còn thiếu, chưa được trang bị đầy đủ các phương tiện

cần thiết nên gặp khó khăn trong công tác tuần tra truy quét chống phá rừng, nhiều vụ phá rừng, lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất không phát hiện được đối tượng vi phạm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn xã Phước Thành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện(b/c);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận
- Lưu: VP.



CHỦ TỊCH

Chamaléa nhiên



Phụ biểu 01: Công tác tuyên truyền giai đoạn 2016-2021

TT	Nội dung	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Tuyên truyền bằng xe loa lưu động	Đợt							
2	Diễn tập PCCCR cấp tỉnh	Đợt							
3	Diễn tập PCCCR cấp huyện	Đợt							
4	Vận động hộ ký cam kết	Hộ	75	52	45	57	35	65	329
5	Họp dân tuyên truyền	Đợt	05	04	03	04	03	03	22
6	Lượt người họp tuyên truyền	Lượt người	350	265	189	205	155	225	1389
7	Hội thi tuyên truyền cấp tỉnh	HT							
8	Hội thi tuyên truyền cấp huyện	HT							
9	Hội thi tuyên truyền cấp xã	HT							

Phụ biểu 02: Kết quả các vụ vi phạm QLBRV từ 2016-2021

STT	Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Phá rừng trái phép			01				01
2	VPQĐ về khai thác gỗ và lâm sản khác							
3	VPQĐ về sử dụng đất lâm nghiệp			01				01
4	VPQĐ về QLDV hoang dã							
5	Mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép	05 vụ	03		01			09
6	VPQĐ về chế biến gỗ và lâm sản khác							
7	Vi phạm khác							
8	Tổng	05	03	02	01			11

Phụ biểu 03: Kết quả xử lý vi phạm từ năm 2016-2021

Hạng mục	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1. Tổng số vụ đã xử lý (vụ):	05	03	02	01			11
2. Tịch thu:							
-Ôtô, máy kéo (chiếc)							
-Xe trâu bò kéo (chiếc)							
-Xe máy (chiếc)	02						02
-Phương tiện khác (chiếc)							
-Gỗ tròn (m3)							
-Gỗ xẻ (m3)	2,345	0,728		0,247			3,320
-Giá trị LS ngoài gỗ (1.000 đồng)							
3. Thu nộp ngân sách nhà nước (1.000 đồng)	11.000.000						11.000.000

Phụ biểu 04: Số vụ cháy rừng từ 2016-2021

Mùa khô	Số vụ cháy	Diện tích cháy (ha)	Số vụ cháy được cứu chữa	Số người tham gia chữa cháy	Mức độ thiệt hại
2016					
2017	01	0,572	01	28	Ko thiệt hại
2018					
2019	01	0,320	01	22	Ko thiệt hại
2020	01	0,5	01	35	Ko thiệt hại
2021					
Tổng	03	1,392	03	85	Ko thiệt hại

Phụ biểu 06: Phân bổ vốn thực hiện phát triển rừng giai đoạn 2016-2021

Đvt: Triệu đồng

TT	Hạng mục Tổng cộng	Tổng cộng	Phân theo năm thực hiện					
			2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Khoán bảo vệ rừng							
-	Chương trình MTPTLN bền vững							
-	Chương trình 30A							
-	Dự án JICA2							
	Dự án SP-RCCC							
	Dịch vụ môi trường rừng							
-	Theo Quyết định 24							
2	Trồng rừng mới							
-	Trồng và chăm sóc năm I rừng ĐD, PH							
+	Dự án JICA2							
+	Dự án SP-RCCC							
+	Chương trình MTPTLN bền vững							
-	Trồng mới rừng sản xuất							
-	Trồng rừng thay thế							
3	Chăm sóc rừng							
-	Dự án JICA2							
-	Dự án SP-RCCC							
-	Chương trình MTPTLN bền vững							
-	Trồng rừng thay thế							
4	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh							
4.1	Có tác động							
-	Chương trình MTPTLN bền vững							
4.2	Không tác động							
-	Dự án JICA2							
-	Dự án SP-RCCC							
-	Chương trình MTPTLN bền vững							
5	Trồng cây phân tán							
-	Dự án SP-RCCC							
-	Chương trình MTPTLN bền vững							